

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Phương Thảo

2. Ông Nguyễn Thế Căn

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Tú Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2024/TLST-HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quyết T, tên gọi khác: không, sinh ngày 18 tháng 09 năm 1993, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú: tổ E, khu C, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: số F, tổ A, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy M và bà Nguyễn Thị C; vợ: Bùi Khánh L, con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, bé nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều (nay là thành phố Đ) xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Ngọc T1. Điều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, Nguyễn Quyết T ở Đ, do có nhu cầu mua ma túy về bán kiếm lời, T gọi điện thoại cho một người tên M1 (không xác định được lai lịch, địa chỉ) và được M1 cho biết mẹ M1 tên L1 và bố dượng tên P (đều chưa xác định được lai lịch) có bán ma túy hỏi mua khoảng 50 gam ma túy “ke” và 10 túi

“nước vui”. M1 đồng ý bán với giá 52 triệu đồng. Sau đó, ông P (bố của M1) đã đi xe ô tô Mazda (không rõ biển kiểm soát) đến M, Đông T2 đưa ma túy cho T. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà, chia ma túy “ke” vào các túi nilon nhỏ để sử dụng và dự định bán kiếm lời với giá 02 triệu đồng một túi. Ngày 20/7/2024, T mang tất cả số ma túy trên đi đến thành phố M, thuê phòng 401 của Homestay C tại khu B, phường H, thành phố M, cất giấu ma túy sau bồn vệ sinh, mục đích ai mua thì bán kiếm lời. Khoảng 06 giờ 30 ngày 27/7/2024, khi T và bạn là Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định) đang ở phòng 401 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 10 (mười) túi nilon trong suốt chứa chất bột màu trắng và 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M11); 10 (mười) túi nilon màu đỏ, bên ngoài các túi đều in hình con ngựa màu đen và chữ “Ferrari” chứa chất bột mềm (kí hiệu M12 đến M21); 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu trắng, đã qua sử dụng, một chiếc có số IMEI: 354506126893237, bên trong lắp sim số 0332.784.163 và một chiếc có số IMEI: 354861090092971, bên trong lắp sim số 0382.516.789.

Tại bản Kết luận giám định số: 1180/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M11 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine, khối lượng như sau: M1: 1,709 gam, M2: 1,743 gam, M3: 1,744 gam, M4: 1,736 gam, M5: 1,752 gam, M6: 1,776 gam, M7: 1,735 gam, M8: 1,771 gam, M9: 1,737 gam, M10: 1,764 gam, M11: 47,876 gam. Tổng khối lượng từ M1 đến M11 là: 65,343 gam;

Tìm thấy chất ma túy loại: MDMA, trong mẫu vật kí hiệu từ M12 đến M21 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 6215/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của V Bộ C1, kết luận: *Hàm lượng chất ma túy MDMA trong các mẫu chất bột màu xám ký hiệu từ M12 đến M21 gửi giám định như sau: M12: 10,4%, M13: 10,3%, M14: 10,5%, M15: 10,6%, M16: 10,4%, M17: 10,5%, M18: 10,5%, M19: 10,4%, M20: 10,3%, M21: 10,5%*

Tại bản cáo trạng số 2320/CT-VKSMC ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Nguyễn Quyết T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người chứng kiến anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/7/2024 khi anh H đang ở cùng phòng trọ với T thì có lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính và thu giữ của T 10 túi nilon đựng chất bột màu trắng, 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, 10 túi nilon màu đỏ tại phòng trọ

Người chứng kiến ông Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra trùng khớp với lời khai của bị cáo, người làm chứng về thời gian, địa điểm T bị Cơ quan Công an thành phố Móng Cái kiểm tra hành chính và thu giữ số tang vật là ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quyết T từ 10 (mười) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng thu giữ: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354506126893237, trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354861090092971.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: ngày 27/7/2024, tại số D đường H, thuộc khu B, phường H (nay là phường T), thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo T có hành vi cất giấu trái phép 65,343g (*sáu mươi năm phẩy ba bốn ba gam*) ma túy Ketamine và 4,73392g (*bốn phẩy bảy ba ba chín hai gam*) ma túy MDMA, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Số ma túy bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp có hai chất ma túy ở thể rắn. Căn cứ Điều 5 khoản 3 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì số ma túy mà bị cáo T tàng trữ để bán gồm ma túy loại Ketamine 65,343 gam và

ma túy loại MDMA 4,73392 gam với tổng tỷ lệ phần trăm của khối lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 là 81,113%. Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Quyết T đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án những người tên M1, L1, P là những người bán ma túy cho bị cáo và người tên H1 là người mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ của những người trên, nên không có căn cứ xử lý

[8] Về vật chứng thu giữ: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung ngân sách nhà 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354506126893237 gắn thẻ sim có số thuê bao di động 0332.784.163, bị cáo liên lạc vào việc mua bán ma túy. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354861090092971 có gắn sim, số thuê bao di động 0382.516.789 không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết T: 10 (mười) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2024

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy có trong 01 phong bì được niêm phong và 01 thẻ sim có số thuê bao di động 0332.784.163 gắn trong 01 chiếc điện thoại tịch thu.

Tịch thu sung ngân sách nhà 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354506126893237. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354861090092971 có gắn sim, số thuê bao di động 0382.516.789

(Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 19/2025/THA ngày 14/11/2024 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).

- Về án phí: áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga